

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 193/2024/HNGĐ -ST
Ngày: 16/12/2024
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng và ông Nguyễn Văn Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961

Địa chỉ: ấp Thuận Điền, xã Long Điền Tây, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu

2/. *Bị đơn:* Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp Thuận Điền, xã Long Điền Tây, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu

(Bà H, ông H có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23/10/2024, lời khai trong quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông bà chung sống với nhau vào năm 1989, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Tây và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Theo bà H xác định trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, ông H thường xuyên đánh bà nên cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng không còn hạnh phúc. Nay bà xác định ông bà không còn khả năng hàn gắn, cũng thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu ly hôn với ông Trịnh Văn H.

Nguyên nhân ly hôn theo ông H xác định: Trong thời gian chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn cãi vã nhưng chỉ là chuyện nhỏ trong gia đình, gần đây bà H đi mấy ngày không về nên ông có cự cãi với bà H và xô bà H ra chứ không có đánh bà H. Nay vợ chồng ông bà cũng đã lớn tuổi mong muốn được đoàn tụ không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà H và ông H xác định ông bà có 03 người con chung tên Trịnh Bé H, sinh năm 1990, Trịnh Ngọc H, sinh năm 1993, Trịnh Út H, sinh năm 1996. Hiện nay các con đã trưởng thành nên khi ly hôn không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông H xác định ông bà không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Bà H và ông H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong thời gian chung sống ông bà bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống không còn hạnh phúc, bà H xác định không thể tiếp tục chung sống với ông H nên yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà H được ly hôn với ông H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà H và ông H xác định ông bà có 03 người con chung tên Trịnh Bé H, sinh năm 1990, Trịnh Ngọc H, sinh năm 1993, Trịnh Út H, sinh năm 1996. Hiện nay đã trưởng thành nên khi ly hôn không đặt ra giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình bà H phải nộp nhưng do bà H trên 60 tuổi nên được miễn toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với ông Trịnh Văn H. Ông H có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Bà H và ông H có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà H và ông H chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân UBND xã Long Điền T, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Bà H xác định ông bà không thể tiếp tục chung sống với ông H. Như vậy mâu thuẫn hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông H là hoàn toàn phù hợp.

Về con chung: Bà H và ông H xác định ông bà có 03 người con chung tên Trịnh Bé H, sinh năm 1990, Trịnh Ngọc H, sinh năm 1993, Trịnh Út H, sinh năm 1996. Hiện nay đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông H xác định ông bà không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình bà H được miễn toàn bộ do trên 60 tuổi và có đơn xin miễn.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H. Xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Trịnh Văn H.

2/. Về con chung: Đã trưởng thành

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

4/. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H được miễn toàn bộ.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS huyện Đ H;
- UBND xã Long Điền T;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích

